TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 205/2018/QĐST-DS	*C, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 12, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018;

Căn cứ vào Đơn xin miễn, giảm tiền án phí đề ngày 08/10/2018 của ông Nguyễn Thanh L.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1957;

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959.

Đồng địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã H chứng thực).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về số tiền phải trả***: Ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh L - ông L là bị đơn và là đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau: Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện trả cho ông Trần Văn Đ số tiền vốn còn nợ là 55.811.000 đồng và tiền lãi chậm trả

từ ngày 08/01/2018 đến ngày 08/10/2018 là 5.023.000 đồng (lãi suất 1%/tháng). Ông Trần Văn Đ thống nhất nhận số tiền trên.

- ***Về thời gian trả***: Ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh L - ông L là bị đơn và là đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Thanh L - ông L là bị đơn và là đại diện theo ủy quyền của đồng bị đơn bà Nguyễn Thị T thống nhất tự nguyện thỏa thuận:

Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.521.000 đồng. Nhưng ông L là người trên 60 tuổi và có đơn yêu cầu được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm, vì vậy ông L được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ của ông là 380.000 đồng. Ông Nguyễn Thanh L và bà Nguyễn Thị T tiếp tục nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.141.000 đồng.

Ông Trần Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đ 1.507.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0018464 ngày 28 tháng 8 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mến